

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 162/2006/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2006

NGHỊ ĐỊNH

Về chế độ tiền lương, chế độ trang phục đối với cán bộ, công chức, viên chức Kiểm toán Nhà nước và chế độ ưu tiên đối với kiểm toán viên nhà nước (51)

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 1003/2006/NQ-UBTVQH11 ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn bảng lương và phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo Kiểm toán Nhà nước; bảng lương, phụ cấp, trang phục đối với cán bộ, công chức Kiểm toán Nhà nước; chế độ ưu tiên đối với kiểm toán viên nhà nước;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về chế độ

tiền lương, chế độ trang phục đối với cán bộ, công chức, viên chức Kiểm toán Nhà nước và chế độ ưu tiên đối với kiểm toán viên nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức Kiểm toán Nhà nước, gồm:

1. Các chức danh lãnh đạo Kiểm toán Nhà nước và các chức danh chuyên môn, nghiệp vụ ngành Kiểm toán nhà nước quy định tại Nghị quyết số 1003/2006/NQ-UBTVQH11 ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn bảng lương và phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo Kiểm toán Nhà nước; bảng lương, phụ cấp, trang phục đối với cán bộ, công chức Kiểm toán Nhà nước; chế độ ưu tiên đối với kiểm toán viên nhà nước (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 1003/2006/NQ-UBTVQH11).

2. Cán bộ, công chức, viên chức ngoài quy định tại khoản 1 Điều này thuộc Kiểm toán Nhà nước.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức Kiểm toán Nhà nước

1. Mức lương tối thiểu chung áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc Kiểm toán Nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ.

2. Công chức được bổ nhiệm vào ngạch kiểm toán viên nhà nước, được xếp lương theo ngạch kiểm toán viên nhà nước tương ứng; khi thôi làm nhiệm vụ kiểm toán để làm công việc khác theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì phải chuyển xếp lại ngạch theo quy định.

Tiêu chuẩn của từng ngạch kiểm toán viên nhà nước thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 1002/2006/NQ-UBTVQH11 ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và tiêu chuẩn cụ thể của từng ngạch kiểm toán viên nhà nước.

3. Bảng lương, các chế độ phụ cấp lương và các chế độ khác có liên quan đến tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức Kiểm toán Nhà nước:

a) Tổng Kiểm toán Nhà nước, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước, công chức giữ chức vụ lãnh đạo cấp vụ, cấp phòng và công chức Kiểm toán Nhà nước (loại A1, loại A2 và loại A3) thực hiện xếp lương và phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo các bảng lương và bảng phụ cấp chức vụ lãnh đạo ban hành kèm theo Nghị quyết số 1003/2006/NQ-UBTVQH11;

b) Chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với kiểm toán viên nhà nước gồm 3 mức: 15%, 20%, 25% ban hành kèm theo Nghị quyết số 1003/2006/NQ-UBTVQH11 được tính trên mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có);

Chức danh Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước được hưởng mức phụ cấp ưu đãi theo nghề là 15%;

c) Ngoài chế độ quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều này, cán bộ, công chức, viên chức thuộc Kiểm toán Nhà nước được áp dụng các quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Điều 4. Chế độ trang phục đối với cán bộ, công chức Kiểm toán Nhà nước

1. Chế độ trang phục đối với cán bộ, công chức Kiểm toán Nhà nước

thực hiện theo quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 1003/2006/NQ-UBTVQH11.

2. Kinh phí để thực hiện chế độ trang phục của cán bộ, công chức Kiểm toán Nhà nước được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Kiểm toán Nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Điều 5. Chế độ ưu tiên đối với kiểm toán viên nhà nước

Hàng năm, căn cứ vào kết luận của Kiểm toán Nhà nước, Kiểm toán Nhà nước được trích 2% số tiền thực nộp vào ngân sách nhà nước ngoài số thu ngân sách nhà nước do cơ quan có nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước đảm nhiệm để đầu tư cơ sở vật chất trong ngành và khen thưởng cho hoạt động kiểm toán.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 6. Trách nhiệm hướng dẫn thi hành và tổ chức thực hiện

1. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức Kiểm toán Nhà nước quy định tại Điều 3 Nghị định này.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Kiểm toán Nhà nước hướng dẫn thực

hiện chế độ trang phục đối với cán bộ, công chức Kiểm toán Nhà nước và chế độ ưu tiên đối với kiểm toán viên nhà nước quy định tại Điều 4 và Điều 5 Nghị định này.

3. Tổng Kiểm toán Nhà nước quy định cụ thể về trang phục trong ngành Kiểm toán Nhà nước; xây dựng phương án trích, phân bổ, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ ưu tiên đối với kiểm toán viên nhà nước theo Nghị quyết số 1003/2006/NQ-UBTVQH11 và các quy định hiện hành của pháp luật trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Các chế độ quy định tại Nghị định này được thực hiện kể từ ngày Nghị quyết số 1003/2006/NQ-UBTVQH11 có hiệu lực thi hành.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Tổng Kiểm toán Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng